Trac nghiem - Bài trắc nghiệm - BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1 **Phím tắt/thao tác “RR” có chức năng nào sau đây?**

A. Góc cọ vẽ

Câu 2 ** **B. Xoay bằng bi xoay**

C. Thao tác dọc theo trục

D. Thêm các inset face vào lựa chọn

Câu 3 **Phím tắt/thao tác “G, S hoặc R + X, Y hoặc Z” có chức năng nào sau đây?**

A. Mở lưới

B. Điều chỉnh giá trị theo gia số

Câu 4 ** **C. Thao tác dọc theo trục**

D. Chế độ chỉnh sửa

Câu 5 **Phím tắt/thao tác “G, S hoặc R + XX, YY hoặc ZZ” có chức năng nào sau đây?**

A. Chọn lặp cạnh

B. Knife – Con dao

Câu 6 ** **C. Thao tác dọc theo trục cục bộ**

D. Lấp đầy bề mặt

Câu 7 **Phím tắt/thao tác “Giữ Shift trong khi chuyển đổi” có chức năng nào sau đây?**

A. Ghim

Câu 8 ** **B. Kiểm soát tính chính xác**

C. Hủy chuyển đổi đang thực hiện

D. Chọn lặp cạnh

Câu 9 **Phím tắt/thao tác “Giữ Ctrl trong khi chuyển đổi” có chức năng nào sau đây?**

A. Chuyển đổi thông qua các cấu hình phản xạ chỉnh sửa theo tỷ lệ

Câu 10 **** B. Điều chỉnh giá trị theo gia số**

C. Tách hình học

D. Di chuyển chuột để chọn hướng

Câu 11 **Phím tắt/thao tác “Shift + D” có chức năng nào sau đây?**

A. Lấp đầy bề mặt

B. Thêm đường cong vào lựa chọn

Câu 12 **** C. Nhân bản các đối tượng**

D. Xoay bằng bi xoay

Câu 13 **Phím tắt/thao tác “Alt + D” có chức năng nào sau đây? ** A. Nhân bản các đối tượng được liên kết**

B. Knife – Con dao

C. Chế độ hình học

D. Đảo ngược các tiêu chuẩn

Câu 14 **Phím tắt/thao tác “M” có chức năng nào sau đây?**

A. Kích thước cọ vẽ

B. Ảnh chỉ liệt kê phím Enter, không ghi rõ chức năng

Câu 15 **** C. Thêm đối tượng đang hoạt động vào bộ sưu tập mới**

D. Thao tác dọc theo trục cục bộ

Câu 16 **Trong tài liệu, mục 53 ghi nội dung nào?**

A. Trượt theo đỉnh và cạnh

Câu 17 ** B. Chế độ chỉnh sửa

C. Lấp đầy bề mặt

D. Kích thước cọ vẽ

Câu 18 **Phím tắt/thao tác “1” có chức năng nào sau đây? ** A. Chế độ Vertex**

B. Bẻ cong

C. Tách hình học

D. Chuyển đổi thông qua các cấu hình phản xạ chỉnh sửa theo tỷ lệ

Câu 19 **Phím tắt/thao tác “2” có chức năng nào sau đây?**

A. Đổi giá trị cọ vẽ sang âm hoặc dương

B. Chọn lặp cạnh

C. Bẻ cong

Câu 20 **Phím tắt/thao tác “3” có chức năng nào sau đây?**

A. Loại bỏ hình học

Câu 21 ** B. Chế độ Face

C. Chọn hotkey cọ vẽ

D. Bẻ cong

Câu 22 **Phím tắt/thao tác “P” có chức năng nào sau đây?**

A. Chọn hình học được kết nối

Câu 23 ** B. Tạo đối tượng riêng biệt ngoài vùng lựa chọn

C. Điều chỉnh giá trị theo gia số

D. Loại bỏ hình học

Câu 24 **Phím tắt/thao tác “M” có chức năng nào sau đây?**

A. Tách hình học

Câu 25 ** B. Lựa chọn hợp nhất

C. Chế độ hình học

D. Cắt vòng

Câu 26 **Phím tắt/thao tác “GG” có chức năng nào sau đây?**

A. Nhân bản các đối tượng

B. Đánh dấu đường nối

Câu 27 ** C. Trượt theo đỉnh và cạnh

D. Lựa chọn hợp nhất

Câu 28 **Phím tắt/thao tác “E” có chức năng nào sau đây?**

A. Xoay bằng bi xoay

B. Chế độ Face

Câu 29 ** C. Loại bỏ hình học

D. Độ mạnh của cọ vẽ

Câu 30 **Phím tắt/thao tác “F” có chức năng nào sau đây?**

A. Kiểm soát tính chính xác

B. Điều chỉnh giá trị theo gia số

C. Thêm đường cong vào lựa chọn

Câu 31 **Phím tắt/thao tác “Ctrl + R” có chức năng nào sau đây?**

A. Chọn hình học được kết nối

B. Kiểm soát tính chính xác

C. Thao tác dọc theo trục cục bộ

Câu 32 **Phím tắt/thao tác “Cuộn chuột sau Ctrl + R” có chức năng nào sau đây? ** A. Di chuyển chuột để chọn hướng**

B. Cắt vòng

C. Loại bỏ hình học

D. Tách hình học

Câu 33 **Phím tắt/thao tác “Click chuột trái” có chức năng nào sau đây?**

A. Chọn vùng

B. Chế độ điêu khắc – Sculpt Mode

C. Chế độ Edge

Câu 34 **Phím tắt/thao tác “I” có chức năng nào sau đây? ** A. Khóa trong loop cut**

B. Di chuyển chuột để chọn hướng

C. Hủy chuyển đổi đang thực hiện

D. Kích thước cọ vẽ

Câu 35 **Phím tắt/thao tác “Ctrl + B” có chức năng nào sau đây?**

A. Thao tác dọc theo trục

Câu 36 **** B. Thêm các inset face vào lựa chọn**

C. Mở lưới

D. Lấp đầy bề mặt

Câu 37 **Phím tắt/thao tác “Ctrl + Shift + B” có chức năng nào sau đây?**

A. Khóa trong loop cut

B. Ghim

Câu 38 **** C. Thêm đường cong vào lựa chọn**

D. Mở lưới

Câu 39 **Phím tắt/thao tác “K” có chức năng nào sau đây?**

A. Kiểm soát tính chính xác

Câu 40 **** B. Knife – Con dao**

C. Thêm các inset face vào lựa chọn

D. Tính toán lại các tiêu chuẩn

Câu 41 **Trong danh sách công cụ Knife, phím nào được liệt kê ở mục 69?**

A. Xác nhận thao tác

Câu 42 **** B. Ảnh không ghi rõ chức năng**

C. Hủy thao tác

D. Khóa dao

Câu 43 **Phím tắt/thao tác “Shift + W” có chức năng nào sau đây? ** A. Khóa dao**

B. Chọn hotkey cọ vẽ

C. Thao tác dọc theo trục cục bộ

D. Chuyển đổi thông qua các cấu hình phản xạ chỉnh sửa theo tỷ lệ

Câu 44 **Phím tắt/thao tác “Y” có chức năng nào sau đây?**

A. UVs và UV Unwrapping

B. Chọn hình học được kết nối

Câu 45 **** C. Bẻ cong**

D. Knife – Con dao

Câu 46 **Phím tắt/thao tác “V” có chức năng nào sau đây?**

A. Chọn lặp cạnh

Câu 47 **** B. Tách hình học**

C. Chế độ Edge

D. UVs và UV Unwrapping

Câu 48 **Phím tắt/thao tác “Ctrl + L” có chức năng nào sau đây? ** A. Chế độ hình học**

B. Mở lưới

C. Tính toán lại các tiêu chuẩn

D. Kích thước cọ vẽ

Câu 49 **Phím tắt/thao tác “Alt + click chuột trái” có chức năng nào sau đây?**

A. Chế độ chỉnh sửa

Câu 50 **** B. Chọn hình học được kết nối**

C. Chế độ Face

D. Khóa dao

Câu 51 **Phím tắt/thao tác “O” có chức năng nào sau đây?**

A. UVs và UV Unwrapping

Câu 52 **** B. Chọn lặp cạnh**

C. Chế độ Vertex

D. Tách hình học

Câu 53 **Phím tắt/thao tác “Shift + O” có chức năng nào sau đây?**

A. Khóa trong loop cut

B. Di chuyển chuột để chọn hướng

C. Chọn lặp cạnh

Câu 54 **Phím tắt/thao tác “Shift + N” có chức năng nào sau đây?**

A. Ảnh chỉ liệt kê phím Enter, không ghi rõ chức năng

Câu 55 **** B. Tính toán lại các tiêu chuẩn**

C. Loại bỏ hình học

D. Chọn hình học được kết nối

Câu 56 **Phím tắt/thao tác “Ctrl + Shift + N” có chức năng nào sau đây? ** A. Đảo ngược các tiêu chuẩn**

B. Thêm đối tượng đang hoạt động vào bộ sưu tập mới

C. Chuyển đổi thông qua các cấu hình phản xạ chỉnh sửa theo tỷ lệ

D. Chế độ hình học

Câu 57 **Phím tắt/thao tác “Esc” có chức năng nào sau đây? ** A. Hủy chuyển đổi đang thực hiện**

B. Tạo đối tượng riêng biệt ngoài vùng lựa chọn

C. Chuyển đổi thông qua các cấu hình phản xạ chỉnh sửa theo tỷ lệ

D. Trượt theo đỉnh và cạnh

Câu 58 **Trong tài liệu, mục 80 ghi nội dung nào?**

A. Chế độ Edge

Câu 59 **** B. Chế độ điêu khắc – Sculpt Mode**

C. Chọn vùng

D. Thêm các inset face vào lựa chọn

Câu 60 **Phím tắt/thao tác “Shift + Phím cách” có chức năng nào sau đây?**

A. Tạo đối tượng riêng biệt ngoài vùng lựa chọn

B. Thao tác dọc theo trục cục bộ

C. Chế độ Vertex

Câu 61 **Phím tắt/thao tác “E” có chức năng nào sau đây?**

A. Chế độ Face

B. Thêm đường cong vào lựa chọn

C. Thao tác dọc theo trục cục bộ

Câu 62 **Phím tắt/thao tác “F” có chức năng nào sau đây?**

A. Đánh dấu đường nối

Câu 63 ** B. Kích thước cọ vẽ

C. Lấp đầy bề mặt

D. Thêm các inset face vào lựa chọn

Câu 64 **Phím tắt/thao tác “Shift + F” có chức năng nào sau đây?**

A. Nhân bản các đối tượng

B. Chế độ chỉnh sửa

Câu 65 ** C. Độ mạnh của cọ vẽ

D. Cắt vòng

Câu 66 **Phím tắt/thao tác “Ctrl + F” có chức năng nào sau đây?**

A. UVs và UV Unwrapping

B. Chọn hình học được kết nối

Câu 67 ** C. Góc cọ vẽ

D. Tách hình học

Câu 68 **Phím tắt/thao tác “Shift + click chuột trái” có chức năng nào sau đây?**

A. Chọn giao thức gõ phím

Câu 69 ** B. Đổi giá trị cọ vẽ sang âm hoặc dương

C. Knife – Con dao

D. Nhân bản các đối tượng được liên kết

Câu 70 **Trong tài liệu, mục 87 ghi nội dung nào?**

A. Trượt theo đỉnh và cạnh

Câu 71 ** B. UVs và UV Unwrapping

C. Knife – Con dao

D. Hủy chuyển đổi đang thực hiện

Câu 72 **Phím tắt/thao tác “Ctrl + E” có chức năng nào sau đây?**

A. Chọn hình học được kết nối

Câu 73 **** B. Đánh dấu đường nối**

C. Chế độ điêu khắc – Sculpt Mode

D. Độ mạnh của cọ vẽ

Câu 74 **Phím tắt/thao tác “U” có chức năng nào sau đây? ** A. Mở lưới**

B. Góc cọ vẽ

C. Thao tác dọc theo trục cục bộ

D. Trình chỉnh sửa UV

Câu 75 **Trong tài liệu, mục 90 ghi nội dung nào?**

A. Thêm các inset face vào lựa chọn

B. Chế độ chỉnh sửa

C. Trượt theo đỉnh và cạnh

Câu 76 **Phím tắt/thao tác “Ctrl + L; L để chọn đối tượng dưới con trỏ” có chức năng nào sau đây?**

A. Bẻ cong

B. Knife – Con dao

Câu 77 **** C. Chọn vùng**

D. Mở lưới

Câu 78 **Phím tắt/thao tác “P” có chức năng nào sau đây? ** A. Ghim**

B. Khóa dao

C. Chọn giao thức gõ phím

D. Xoay bằng bi xoay

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app